

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày 17 - 01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Xuân; Bà Hoàng Thị Hòa;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST – HS ngày 02-12-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 - 01-2023, đối với các bị cáo:

1.Cao T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/3/1977 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nơi ở hiện tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Đức Th và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 11/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt phải chấp hành 02 năm 06 tháng tù; đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2022;

Về nhân thân:

+ Tại bản án số 61 ngày 29/11/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù giam về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

+ Tại Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 11/01/2006 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng do có nhiều hành vi vi phạm hành chính như uống rượu say hủy hoại tài sản gia đình, gây rối trật tự công cộng vv...;

+ Tại quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do việc áp dụng giáo dục tại địa phương không tiến bộ.

+ Ngày 01/3/2010 bị Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”;

+ Ngày 11/4/2011 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”;

+ Tại Bản án số 47/2012/HSST ngày 20/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

+ Tại quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 20/6/2019 bị Công an xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến nay; có mặt.

2. Hoàng V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/5/1980 tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị S; bị cáo chưa có vợ con; Chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 100/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2022;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến nay; có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trương Thanh Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; vắng mặt;

- **Người chứng kiến:** Anh Hoàng V, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch phối hợp tuần tra giữa Công an huyện và các Đoàn Biên phòng trên địa bàn. Ngày 12/8/2022, tổ tuần tra liên ngành gồm lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum, phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu B và Công an huyện N, tiến hành tuần tra tại khu vực bên trái cánh gà Cửa khẩu B. Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 13/8/2022, tổ công tác phát hiện có hai người đàn ông ngồi trong một căn nhà không có người ở (nhà bỏ hoang) thuộc đường bờ hồ nước sạch (thôn I, xã P, huyện N). Bên cạnh hai người đàn ông này có hai bao xác rắn màu đỏ được buộc kín, mỗi bao được buộc kèm một bao màu xanh. Hai người đàn ông này khai nhận tên là Cao T (sinh năm 1977, trú tại: Tổ H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) và Hoàng V (sinh năm 1980, trú tại: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái).

Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra bao xác rắn màu đỏ buộc kèm bao màu xanh (thứ nhất) do Cao T công, thấy: Trong bao xác rắn màu đỏ có một lớp bao xác rắn màu đỏ khác, tiếp đến là 02 lớp bao ni lông trong suốt, trong cùng là 02 túi ni lông màu đen, chứa 20 (hai mươi) hộp giấy kín (mỗi túi màu đen chứa 10 hộp giấy kín); mỗi hộp giấy kín đều có kích thước khoảng (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài có nhiều chữ, ký hiệu nước ngoài và chữ “KS4 – 4911 – BILLION TIME G – 49 SHOTS”, bên trong có 49 vật hình trụ, nối với nhau bằng một sợi dây màu xanh. Kiểm tra tiếp trong bao màu xanh được buộc kèm, thấy bên trong có 03 túi lưới, buộc kín, chứa tổng cộng 03 cá thể động vật còn sống, bốn chi, thân có vảy cứng xếp chồng lên nhau.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra bao xác rắn màu đỏ buộc kèm bao màu xanh (thứ hai) do Hoàng V công, thấy: Bên trong bao xác rắn màu đỏ cũng có 20 (hai mươi) hộp giấy kín; còn trong bao màu xanh buộc kèm có 02 cá thể động vật còn sống, có đặc điểm và cách thức đóng gói như trên.

Tổng cộng Cao T và Hoàng V công 40 hộp giấy kín và 05 cá thể động vật còn sống. Tổ tuần tra đã đưa người và tang vật về Đoàn biên phòng Cửa khẩu B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Quá trình điều tra Cao T và Hoàng V khai nhận, như sau:

Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 01 năm 2022, Cao T và Hoàng V cùng chấp hành án tại Trại giam G tỉnh Gia Lai. Trong thời gian này T, V quen biết nhau, V dẫn T sau khi cả hai chấp hành án xong, về quê, nếu T tìm được việc làm thì rủ V làm cùng. Vào tháng 01 năm 2022 V chấp hành xong hình phạt về trú tại tỉnh Đắk Lắk; đến tháng 4 năm 2022 T chấp hành xong và trở về thành

phố Đ, tỉnh Quảng Bình sinh sống. Đầu tháng 8 năm 2022 T đến xã P, huyện N để tìm việc và V qua cùng đi làm. T và V thuê chung phòng trọ tại thôn I, xã P, huyện N để ở. Trong thời gian ở xã P V tình cờ gặp lại Trương Thanh Q, là người quen trước đây, trong lúc nói chuyện T hỏi Q có biết chỗ nào cần thuê người làm không, thì Q cho T số điện thoại 0988115751 và nói có nghe nói người này đang cần tìm người làm thuê, Q nói T điện thoại hỏi thử xem. Sáng ngày 11/8/2022, T chủ động gọi điện cho người này, qua điện thoại người này giới thiệu tên là D và hỏi T có nhận công thuê pháo và tê tê không, tiền công vận chuyển 100.000đ/01 hộp pháo; 100.000đ/01kg tê tê. Nếu đồng ý thì tối ngày 12/8/2022, đến khu vực bãi đất trống gần biên giới Việt Nam – Lào để nhận hàng và công cho D 40 hộp pháo và 05 con tê tê về đến đường N thuộc thôn B, thị trấn P, huyện N, sẽ có người nhận hàng và trả tiền công 6.000.000 đồng. T đồng ý, D hướng dẫn cho T tối ngày 12/8/2022, đi bộ theo đường bờ hồ nước sạch (thuộc thôn I, xã P) lên đường tuần tra biên giới khoảng hơn 100m, thì thấy bãi đất trống bên trái, đi lên bãi đất trống một đoạn thì thấy bụi cây le rậm rạp, nhìn phía dưới bụi cây là thấy có sẵn 40 hộp pháo và 05 con tê tê ở đây. D dặn T khi đi mang theo bao xác rắn và dây cột để đóng hàng. Chiều ngày 12/8/2022, T rủ V đi vận chuyển cùng, khi rủ T nói cụ thể với V là đi công thuê 40 hộp pháo và 05 con tê tê, tiền công là 6.000.000 đồng, thì V đồng ý. Sau đó, một mình T ra tiệm tạp hóa thuộc xã P (T không nhớ địa chỉ cụ thể) để mua bao xác rắn, bao ni lông, dây dù để mang theo đóng hàng. Đến tối ngày 12/8/2022, T và V đi bộ từ phòng trọ đến vị trí nhận hàng (theo hướng dẫn trên của D). Khi đến vị trí này, T và V thấy có sẵn 04 túi ni lông màu đen, mở ra bên trong có chứa 40 hộp pháo (mỗi túi ni lông chứa 10 hộp pháo) và 01 lồng nhựa bên trong có 05 cá thể động vật tê tê còn sống (mỗi con được bọc trong túi lưới màu xanh). T và V cùng nhau đóng hàng, trong đó T nhận công 20 hộp pháo và 03 cá thể động vật tê tê, còn V công 20 hộp pháo và 02 cá thể động vật tê tê, rồi cả hai cùng công số hàng này trên lưng đi bộ theo đường bờ hồ nước sạch (thuộc thôn I, xã P), dự định băng qua quốc lộ 14, rồi đi theo đường N để tìm người nhận hàng và lấy tiền công. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, T và V đi đến căn nhà bỏ hoang cạnh bờ hồ, nên cả hai vào ngồi nghỉ, thì bị tổ tuần tra liên ngành phát hiện, bắt giữ. Ngay sau khi bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thực hiện khám xét tại chỗ ở của T và V nhưng không thu được tài liệu, chứng cứ gì.

-Tại Bản kết luận giám định số: 552/KL-KTHS ngày 20/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 40 (bốn mươi) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, gồm: 37 hộp giấy kín, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “KS4 – 4911 BILION TIME G – 49 SHOTS” và 03 (ba) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “KS4 – 4911 BILION TIME E – 49

SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (*bốn mươi chín*) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02 bao xác rắn màu đỏ ghi “M1” và “M2” niêm phong chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 67,5kg.

- Tại Bản kết luận giám định số 1238/STTNSV, ngày 29/8/2022 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: (*Giám định trực tiếp trên ảnh chụp mẫu vật, định loại mẫu vật dựa vào đặc điểm hình thái ngoài*): 05 (năm) cá thể động vật còn sống, chụp trong bản ảnh là loài tê tê Java có tên khoa học Manis Javanica.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

Loài tê tê java có tên trong Phụ lục I; Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ).

Loài tê tê java có tên trong Phụ lục I; Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

-Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-NH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đã truy tố:

Cao T, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Hoàng V, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo các điểm a, k khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Theo bản Cáo trạng nhận định: Đối với người tên “D” đã thuê T công pháo và động vật tê tê, thông qua số điện thoại T cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được một đối tượng là Đặng Văn N, sinh năm 1974; trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng này không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được N đi đâu, ở đâu. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Đặng Văn N gửi đến các cơ quan, đơn vị công an nhân dân, vì chưa điều tra được đối tượng N để làm rõ vai trò trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Đối với Trương Thanh Q, theo T khai Q đã cho T số điện thoại của D (N), T không nhớ chính

xác ngày gặp Q và không có ai biết, chứng kiến T gặp Q. Qua làm việc Q thừa nhận có quen biết T ngoài xã hội, các đây mấy năm Q không còn gặp lại T nữa, không có việc Q cho T số điện thoại của bất kỳ ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không đủ cơ sở để xử lý đối với Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

Đối với Cao T: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; xử phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, xử phạt từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với Hoàng V: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 (*Bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba*) Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; xử phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Áp dụng các điểm a, k khoản 2 Điều 244, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, xử phạt từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt khi xét xử cùng 01 lần phạm nhiều tội đối với cả hai bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: 05 (năm) cá thể động vật, loài tê tê java đã được giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật vườn Quốc gia Cúc Phương ở giai đoạn điều tra nên không đề nghị xử lý nữa. Đối các vật chứng khác đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 35 hộp pháo hoa nổ được hoàn lại sau khi giám định và 02 bao xác rắn màu xanh, 04 quai đeo làm từ bao xác rắn màu đỏ và dây dù màu xanh, 05 túi lưới màu xanh. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Cao T. Trả lại cho Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, vì không liên quan đến tội phạm.

+ Về án phí: Đề nghị các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Cả hai bị cáo đều trình bày biết vận chuyển pháo là vi phạm pháp luật nhưng không biết việc vận chuyển thú rừng là phạm tội và phạm tội nặng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trương Thanh Q khai tại hồ sơ: Có quen biết T ngoài xã hội, các đây mấy năm Q không còn gặp lại T nữa, không có việc Q cho T số điện thoại của bất kỳ ai, trong máy điện thoại của Q cũng không có số điện thoại của T.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng V khai tại hồ sơ, anh được cơ quan chức năng mời chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi đang cồng 40 hộp pháo và 05 con tê tê tại địa phận xã P, huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Cao T: Bị cáo không biết đã phạm tội nặng đến như vậy, qua phiên tòa bị cáo thấy rõ việc làm sai trái của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội về sinh sống lo phần nào cho vợ con, bố mẹ. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải và hứa sửa chữa bản thân, không vi phạm pháp luật nữa.

Hoàng V: Qua phiên tòa xét xử bị cáo thấy rõ việc làm sai trái của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội về gặp được mẹ bị cáo, vì mẹ bị cáo tuổi đã già rồi. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, không dám vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa Cao T và Hoàng V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo

tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 13/8/2022, cả Cao T và Hoàng V bị bắt quả tang khi đang vận chuyển 40 hộp pháo và 05 cá thể động vật tê tê, địa điểm tại nhà bỏ hoang thuộc thôn I, xã P, huyện N. Mục đích vận chuyển thuê cho một người tên D (N) trú tại tỉnh Gia Lai, vận chuyển từ khu vực bãi đất trống gần biên giới Việt Nam – Lào (thuộc thôn I, xã P, huyện N) đến đường N thuộc thôn B, thị trấn P, huyện N, sẽ được trả tiền công 6.000.000 đồng.

Xét hành vi “*Vận chuyển hàng cấm*”: Theo Bản kết luận giám định số: 552/KL-KTHS ngày 20/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 40 (bốn mươi) hộp giấy kín, đựng trong 02 bao xác rắn màu đỏ ghi “M1” và “M2” niêm phong chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 67,5kg. T và V đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của các bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Xét hành vi “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”: Theo Bản kết luận giám định số 1238/STTNSV, ngày 29/8/2022 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 05 (năm) cá thể động vật còn sống, chụp trong bản ảnh là loài tê tê Java có tên khoa học *Manis Javanica*, có tên trong Phụ lục I; Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ). Ở hành vi vận chuyển 05 cá thể tê tê của T và V là cố ý xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ trước nguy cơ diệt chủng của nhiều giống, loài quý, hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống, mức độ tội phạm gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội phạm, phạm vào điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối V, tại Bản án số 100/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, phạm tội rất nghiêm trọng, tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích, thuộc tái phạm nguy hiểm theo

điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự, nên V phải chịu thêm tình tiết định khung tại điểm k khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Mức khung hình phạt tù quy định từ 05 năm đến 10 năm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đã truy tố:

Cao T, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự;

Hoàng V, về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo các điểm a, k khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự;

Là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với các hành vi có liên quan khác:

Đối với người tên “D” đã thuê T công pháo và động vật tê tê, thông qua số điện thoại T cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được một đối tượng là Đặng Văn N, sinh năm 1974; trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đối tượng này hiện không có mặt tại địa phương và không xác định được đi đâu, ở đâu. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Đặng Văn N gửi đến các cơ quan, đơn vị công an nhân dân, vì chưa điều tra được đối tượng N để làm rõ vai trò trong vụ án. Chấp nhận theo ý kiến của Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, thu thập chứng cứ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Thanh Q, theo T khai Q đã cho T số điện thoại của D (N), T không nhớ chính xác ngày gặp Q và không ai biết, chứng kiến T gặp Q. Qua làm việc Q thừa nhận có quen biết T ngoài xã hội, các đây mấy năm Q không còn gặp lại T nữa, không có việc Q cho T số điện thoại của bất kỳ ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và Q nhưng không đủ cơ sở để xử lý đối với Trương Thanh Q.

[4] Về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Trước khi cùng thực hiện tội phạm, T đã nói rõ cho V biết cả hai công thuê hàng gì, số tiền công được hưởng là bao nhiêu, thể hiện tính chất cùng đồng phạm, vai trò thực hành ở cả hai tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” nhưng ở mức giản đơn, mang tính nhất thời, không có sự câu kết chặt chẽ và không mang tính tổ chức. So sánh hành vi thực hiện giữa hai bị cáo thì T đóng vai trò chính, là người rủ rê lôi kéo V cùng tham gia thực hiện tội phạm, T trực tiếp chuẩn bị công cụ vận chuyển hàng như đi mua bao xác rắn, bao ni lông, dây dù nên T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn V. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét V phải chịu thêm tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo

điểm k khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự, như ở phần nhận định hành vi phạm tội đã đánh giá, để đưa ra mức hình phạt phù hợp với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có tiền án, chưa được xóa án tích, vì vậy các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Riêng tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” thì T phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”; còn V phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” nên không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với V nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho các bị cáo được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với cả hai tội phạm. Ngoài ra, bị cáo V có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên cho V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, với cả hai tội phạm.

[6] Về hình phạt: Trước khi phạm tội Cao T có nhân thân rất xấu; cả hai đều bị tiền án, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm và rất nguy hiểm cho xã hội. Sau khi cân nhắc nguyên nhân, tính chất, động cơ, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Cần áp dụng hình phạt cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng trong việc răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Thấy cả hai bị cáo mới ra tù, nơi sinh sống không ổn định, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trong cả hai tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đánh giá và xử lý như sau:

05 (năm) cá thể động vật, loài tê tê java đã được giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật vườn Quốc gia Cúc Phương ở giai đoạn điều tra nên không xử lý nữa. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thỏa thuận nhận thuê công pháo, các bị cáo chưa được nhận số tiền này nên không đề cập đến.

Tịch thu, tiêu hủy 35 hộp pháo hoa nổ được hoàn lại sau khi giám định, đã niêm phong là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành; Tịch thu, tiêu hủy 02 bao xác rắn màu xanh, 04 quai đeo làm từ bao xác rắn màu đỏ và dây dù màu xanh, 05 túi lưới màu xanh, là vật chứng không có giá trị.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model RM-1187 của Cao Trọng Nghĩa.

Trả lại cho Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1235 vì không liên quan đến tội phạm.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Cao T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Cao T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Hoàng V về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Áp dụng các điểm a, k khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Hoàng V về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, về tổng hợp hình phạt khi xét xử cùng 01 lần phạm nhiều tội đối với Cao T và Hoàng V;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao T và Hoàng V phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”;

Xử phạt Cao T 03 (ba) năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”; buộc chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2022).

Xử phạt Hoàng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”; buộc chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cao T và Hoàng V với cả hai tội.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 35 hộp pháo hoa nổ, đã niêm phong, được hoàn lại sau khi giám định còn lại là 59,2kg; Tịch thu, tiêu hủy 02 bao xác rắn màu xanh, 04 quai đeo làm từ bao xác rắn màu đỏ và dây dù màu xanh, 05 túi lưới màu xanh;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model RM-1187 của Cao T.

Trả lại cho Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1235.

Vật chứng xử lý trên, được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-12-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Cao T và Hoàng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17-01-2023). Anh Trương Thanh Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam tỉnh Kon Tum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo

- Cơ quan THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.